

Bản án số: 113/2020/DS-PT
Ngày: 05-06-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự - vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;
Ông Trần Phước Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự – vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2019/ DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 04 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;
Địa chỉ: số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T- chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V - kiêm Phó giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đại A- sinh năm 1995; chức vụ: Chuyên viên tổ tụng- VP Bank AMC; Địa chỉ: tầng 2, số 96, Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. HCM.

- Bị đơn: Phạm Trúc L, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2017, Ngân hàng TMCP V có cho chị Phạm Trúc L vay số tiền 100.000.000đ; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất 31% - 33%/năm; mục đích vay tiêu dùng (Căn cứ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 17/01/2017).

Trong quá trình vay, chị L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 16.629.849đ, còn nợ lại 83.370.151đ; trả được số tiền lãi 19.143.984đ (cả vốn và lãi tính đến ngày 31/8/2017).

Tuy nhiên, từ ngày 31/8/2017 cho đến nay thì chị L đã không thực hiện việc trả nợ số tiền còn lại (vốn + lãi) đúng như hai bên đã thỏa thuận ký kết và Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị L trả nợ nhưng L vẫn không trả.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị Phạm Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay còn nợ là 83.370.151đ và lãi 94.952.950đ (tính đến ngày 06/11/2019), tổng cộng là 178.323.101 đ và yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ; không yêu cầu xử lý gì về tài sản. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Bị đơn chị Phạm Trúc L: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

- Buộc chị Phạm Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 120.136.943đ (Một trăm hai mươi triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

- Không chấp nhận đối với yêu cầu số tiền lãi 58.186.158đ (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

- + Chị Phạm Trúc L phải chịu 6.006.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- + Ngân hàng TMCP V phải chịu 2.909.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 3.900.000đ theo biên lai số 0003061 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Ngân hàng được nhận số tiền còn lại là 991.000đ (Chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngân hàng TMCP V kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V buộc chị Phạm Trúc L phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 06/11/2019 là 178.323.101 đồng, trong đó, tổng nợ gốc phải thanh toán là 83.370.151 đồng, tổng nợ lãi phải thanh toán tạm tính đến hết ngày 06/11/2019 là 94.952.950 đồng. Yêu cầu thanh toán ngày 01 lần sau khi bản án có

hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, chị Phạm Trúc L phải thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo các quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 07/01/2019 cho đến khi thanh toán xong.

- Chị Phạm Trúc L phải chịu toàn bộ án phí, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Ngân hàng TMCP V đã nộp.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Bị đơn vắng mặt không có lý do;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP V. Sửa nội dung quyết định của bản án sơ thẩm về phần lãi suất và về án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn là chị Phạm Trúc L nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án sinh sống ấp 4, xã P, huyện C nên Tòa án huyện C thụ lý giải quyết là phù hợp với quy tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm. Chấp nhận việc yêu cầu số tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết và tính lãi tiếp tục cho đến khi thi hành xong.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo bộ luật dân sự để điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng là chưa phù hợp. Bởi vì, việc thỏa thuận cho vay của các tổ chức tín dụng đối với cá nhân, tổ chức được áp dụng theo luật chuyên ngành, nếu trường hợp luật chuyên ngành không quy định thì lúc đó mới áp dụng đến Bộ luật dân sự; theo quy định tại điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng thì các bên được quyền thỏa thuận mức lãi suất cho vay tiêu dùng dựa trên các yếu tố: cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng vay. Điều này cũng phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN (có hiệu lực từ ngày 15/3/2017 đến nay) thì những khoản vay trung, dài hạn, các Ngân hàng áp dụng mức lãi suất cho vay theo cơ chế thỏa thuận và mỗi Ngân hàng có mức lãi suất cho vay khác nhau theo từng đối tượng khách hàng.

Do đó, việc Ngân hàng kháng cáo đối với phần lãi suất và phần tiền án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị Phạm Trúc L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay là 83.370.151đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 06/11/2019 là 94.952.950đ; tổng cộng tiền vốn, lãi (tạm tính đến ngày 06/11/2019): 178.323.101đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng);

Chị Phạm Trúc L còn phải trả lãi tiếp tục theo hợp đồng hai bên đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án dân sự sơ thẩm đối với phần tuyên về lãi suất và phần án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP V nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Các nội dung còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP V;
2. Sửa một phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 49/2019/DS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.
- Buộc chị Phạm Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay là 83.370.151đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 06/11/2019 là 94.952.950đ; tổng cộng tiền vốn, lãi (tạm tính đến ngày 06/11/2019): 178.323.101đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi ba nghìn một trăm lẻ một đồng);

Chị Phạm Trúc L còn phải trả lãi tiếp tục theo hợp đồng hai bên đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phạm Trúc L phải chịu 8.916.155đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
+ Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 3.900.000đ theo biên lai số 0003061 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;

- Về án phí phúc thẩm:

Ngân hàng được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003533 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS H. Cao Lãnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh